

Khu BTTN Sân chim Bạc Liêu

Tên khác

Các sân chim, Vĩnh Thạnh

Tỉnh

Bạc Liêu

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

9°15' vĩ độ Bắc

Kinh độ

105°43' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05a - Châu thổ Sông Mê Kông



Tình trạng bảo tồn

Các Sân Chim ở tỉnh Minh Hải có trong danh sách các khu rừng đặc dụng theo Quyết định Số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, là khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 500 ha. Khu bảo tồn này bao gồm 2 khu riêng biệt: một ở huyện Vĩnh Lợi nay thuộc tỉnh Bạc Liêu, và một thuộc hai huyện Ngọc Hiển và Trần Văn Thời nay thuộc tỉnh Cà Mau (Bộ Nông nghiệp & PTNT 1997). Khu vực ở tỉnh Bạc Liêu hiện nay có tên là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sân Chim Bạc Liêu. Ban quản lý được thành lập năm 1977 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Minh Hải. Sau khi tỉnh Minh Hải tách ra thành hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu. Ban quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sân Chim Bạc Liêu được thành lập thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Năm 1997, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư cho khu Bảo tồn Thiên nhiên Sân Chim Bạc Liêu với diện tích 127 ha, tất cả diện tích này đều có rừng che phủ (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Sân Chim Bạc Liêu thuộc vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long. Khu vực này là phần

còn lại của diện tích rừng ngập mặn thường bị ngập nước trong mùa mưa. Xung quanh khu vực là các cánh đồng lúa (Phùng Trung Ngân 1987).

Đa dạng sinh học

Khu bảo tồn thiên nhiên Sân Chim Bạc Liêu là một sân chim lớn nhất ở lưu vực sông Cửu Long. Thực vật trong khu vực có một số diện tích nhỏ rừng ngập mặn, trong đó ưu thế thuộc về các loài Cọc vàng *Lumnitzera racemosa* và Chà là *Phoenix paludosa*. Rừng trồng gồm các loài: Tra *Thespesia populnea* và Keo lá tràm *Acacia auriculiformis* được trồng rải rác xen giữa các loài cây bụi *Wedelia biflora*. Ngoài ra, trong khu vực có các trảng cỏ ngập nước theo mùa phân bố thành những mảng nhỏ.

Sân Chim Bạc Liêu là nơi có các loài chim nước làm tổ theo tập đoàn, và là một trong những sinh cảnh quan trọng nhất ở lưu vực sông Cửu Long. Các loài quan trọng phát hiện trong khu bảo tồn như Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus*, Cỏ rần (Điêng điểng) *Anhinga melanogaster* và Cốc đế nhỏ *Phalacrocorax fuscicollis*. Sân Chim Bạc Liêu có ý nghĩa đặc biệt đối với loài Cốc đế nhỏ, bởi vì ở đây tập trung tới 930 cá thể, chiếm trên 3% quần thể loài này trên toàn cầu (Buckton *et al.* 1999).

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Sân chim Bạc Liêu

Các vấn đề về bảo tồn

Những tác động của người dân địa phương tới khu bảo tồn thiên nhiên tương đối lớn. Các xã xung quanh khu bảo tồn có mật độ dân số cao. Trước đây, các chính sách của nhà nước có xu hướng mở rộng các khu định cư về phía các kênh đào, ranh giới của khu bảo tồn. Săn bắt và khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên là những hiểm họa chính đe dọa đa dạng sinh học trong khu vực. Trong thời gian từ 1980-1992, ước tính số lượng chim trong khu vực đã bị giảm khoảng 90% (Đỗ Tước và Lê Trọng Trãi 1996). Những khảo sát gần đây của Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật cho thấy săn bắn và đánh bắt chim trái phép, cùng với thu hoạch trứng chim và đánh bắt cá trong khu bảo tồn vẫn thường xuyên xảy ra với mức độ nghiêm trọng. Để làm giảm nhẹ những mối đe dọa trên, cần phải kiểm soát việc săn trộm chim, đồng thời phải tăng cường các hoạt động tạo thêm nguồn thu nhập và nâng cao nhận thức bảo tồn thiên nhiên cho người dân (Nguyễn Đức Tú pers. comm.).

Các giá trị khác

Sân chim Bạc Liêu là một điểm thu hút khách du lịch nổi tiếng ở tỉnh Bạc Liêu và đồng bằng sông Cửu Long.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) [The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) [\[The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta\]](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Do Hieu Liem (1999) Bac Lieu bird sanctuary. Vietnam Cultural Window 11: 25.

Do Tuoc and Le Trong Trai (1996) [Bird sanctuaries in the Mekong Delta]. Tap Chi Hoat Dong Khoa Hoc [Journal of Science] 7: 24-26. In Vietnamese.

Le Dien Duc and Le Dinh Thuy (1987) The status of rare birds species in three colonies in Minh Hai province: Vinh Thanh, Tan Khanh and Tan Hung. Garrulax 2: 7.

Luthin, C. S. (1987) Minh Hai province, Vietnam bird colonies: recommendations for protection, research, management and public education. Garrulax 3: 10-12.

Luthin, C. S. (1988) Management of Minh Hai bird colonies II. Garrulax 4: 14-16.

Phung Trung Ngan (1987) Notes on the vegetation at the waterbird colonies in Minh Hai province. Garrulax 2: 8-10.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Vietnam News (2000) Free as the birds in a timeless place. Vietnam News: 17 September 2000.

Vo Quy (1987) Birds in the Mekong Delta. Garrulax 2: 11-14.